

Bản in ngày 14/12/2020

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA CUỐI HK1
Năm học: 2020-2021

TT	TÊN GV	MÔN	Hai (21/12)		Ba (22/12)		Tư (23/12)		Năm (24/12)		Bảy (26/12)		Hai (28/12)		Ba (29/12)		Tư (30/12)		Số buổi coi thi
			S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	
			V6,L6	V7,L7	V9,H9	V8,H8	A6,S6	A7,S7	A9,S9	A8,S8	T9,Đ9	T8,Đ8	T6,Đ6	T7,Đ7	SV9,L9	SV8,L8	SV6	SV7	
1	Đào Thị Hoàng	Toán		X		X	X		X				X	X				X	7
2	Lê Thị Kiều Oanh	Toán	X		X	X		X	X			X	X						7
3	Trần Thị Trang	Toán			X	X		X	X	X	X	X							7
4	Đỗ Trần Ngọc Lan	Toán		X	X	X		X		X	X			X					7
5	Phan Thị Như Trinh	Toán				X	X	X	X	X	X			X					7
6	Phạm Thị The	Toán	X	X		X	X		X	X		X							7
7	Nghiêm Hà Hoàng Như	Toán	X	X	X	X					X	X					X		7
8	Bùi Thị Huệ	Toán			X		X	X	X	X	X		X						7
9	Phạm Thị Thu Hiền	Vật Lý		X						X	X	X	X	X	X				7
10	Nguyễn Hoàng Tuyết Lan	Vật Lý		X	X						X	X	X		X	X			7
11	Huỳnh Kim Ly	Vật Lý	X	X							X		X	X		X	X		7
12	Trần Minh Hiếu	Vật Lý	X		X						X		X	X	X	X			7
13	Nguyễn Văn Linh	Hóa Học	X			X							X		X	X	X	X	7
14	Nguyễn Ngọc Quý	Hóa Học	X		X	X							X		X	X		X	7
15	Nguyễn Thị Yến	Ngữ Văn	X	X							X		X	X	X	X			7
16	Phạm Thị Hằng	Ngữ Văn	X			X								X	X	X	X	X	7
17	Nguyễn Xuân Phương Mai	Ngữ Văn		X	X								X	X	X		X	X	7
18	Phạm Thị Chang	Ngữ Văn	X	X								X	X	X			X	X	7
19	Phan Thị Xuân Hồng	Ngữ Văn			X							X	X	X	X		X	X	7
20	Võ Minh Nhân	Ngữ Văn	X	X										X	X	X	X	X	7
21	Hoàng Thị Thu Thảo	Ngữ Văn	X	X							X		X		X		X	X	7
22	Hoàng Văn Tân	Lịch Sử	X	X	X	X				X									5
23	Huỳnh Thị Phi Phụng	Lịch Sử	X		X	X		X	X								X	X	7
24	Nguyễn Thùy Khánh Quyên	Lịch Sử	X		X	X	X	X									X	X	7
25	Nguyễn Thị Ái Diễm	Địa Lý	X		X		X	X		X			X	X					7
26	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Địa Lý				X	X	X	X	X		X		X					7
27	Phạm Thị Thanh Thủy	Địa Lý		X				X	X		X		X	X			X		7
28	Lê Thị Mỹ Trinh	GDCD						X					X	X	X	X	X	X	7
29	Lê Thị Minh	GDCD		X			X	X				X	X	X			X		7
30	Mai Ngọc Lan	Anh Văn	X	X		X	X		X	X								X	7
31	Phạm Thị Mai Khanh	Anh Văn	X	X	X	X				X							X	X	7
32	Đoàn Tuyết Sương	Anh Văn	X	X		X	X			X							X	X	7
33	Nguyễn Thị Anh Thư	Anh Văn	X	X	X			X	X								X	X	7
34	La Trần Huyền Diệu	Anh Văn	X			X	X	X	X								X	X	7
35	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Anh Văn	X	X	X		X	X			X							X	7
36	Nguyễn Nữ Hồng Loan	Sinh Học		X	X		X	X							X	X		X	7
37	Nguyễn Thị Lanh	Sinh Học						X	X		X	X	X		X	X			7
38	Đinh Thị Thùy Dung	Sinh Học		X			X	X					X	X		X	X		7
39	Đỗ Thị Thanh Cẩm	Sinh Học							X	X		X	X	X			X	X	7
40	Đặng Minh Tâm	Công Nghệ					X	X				X	X		X	X	X		7
41	Trần Thị Hòa	Công Nghệ					X		X	X	X	X	X				X		7

Bản in ngày 14/12/2020

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA CUỐI HK1
Năm học: 2020-2021

TT	TÊN GV	MÔN	Hai (21/12)		Ba (22/12)		Tư (23/12)		Năm (24/12)		Bảy (26/12)		Hai (28/12)		Ba (29/12)		Tư (30/12)		Số buổi coi thi
			S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	
			V6,L6	V7,L7	V9,H9	V8,H8	A6,S6	A7,S7	A9,S9	A8,S8	T9,Đ9	T8,Đ8	T6,Đ6	T7,Đ7	SV9,L9	SV8,L8	SV6	SV7	
42	Nguyễn Ngọc Thu Lan	Công Nghệ	X	X			X	X				X					X	X	7
43	Hoàng Phương Lan	Âm Nhạc					X			X	X	X		X		X		X	7
44	Nguyễn Thị Lành	Mỹ Thuật		X		X	X	X		X				X		X			7
45	Hồ Thanh Tùng	Mỹ Thuật				X	X		X	X				X		X	X		7
46	Tạ Tân Thắng	Thể Dục	X				X	X	X			X		X		X			7
47	Nguyễn Như Dương	Thể Dục					X						X		X		X	X	5
48	Tô Thanh Hùng	Thể Dục					X	X		X		X		X					5
49	Võ Thị Trà My	Hóa Học																	VP
49	Trần Thụy Hoa Nghiêm	Hóa Học			X		X		X		X		X		X		X		7
51	Cún Thế Phát	Tin học	X	X			X			X		X			X	X			7
52	Trần Nguyễn Tổ Uyên	Tin học						X		X			X	X		X	X	X	7
53	Nguyễn Đoàn Ngọc Linh	Thư viện																	

***Ghi chú:**

- GV nếu có hoán chuyển coi thi vui lòng báo BGH trước 1 ngày (GV không được coi thi môn mình dạy).
- Giám thị quản lý học sinh theo khối mình phụ trách trong những ngày thi.
- Chữ viết tắt: NĐ: Nhập điểm